BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642001 - Auto CAD căn bản | STC : 3(45,0,0,0,0,0) | Lần thi : 2
Lớp : | Năm học : 2013-2014 | Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Võ Duy	Tuấn	3641010011	16/03/1994	6,00	9,00	7,50	
2	Trần Như	Bình	3641010023	07/03/1990	3,00	6,00	4,50	
3	Lê Tấn	Thả	3641010025	24/05/1990	4,00	5,00	4,50	
4	Phan Đức	Thi	3641010030	26/06/1993	4,00	2,00	3,00	
5	Nguyễn Duy	Khang	3641010070	08/09/1994	4,00	6,00	5,00	
6	Hà Văn	Bảo	3641010072	02/03/1993	4,00	4,00	4,00	
7	Trần Văn	Tú	3641010074	21/06/1994	,00	,00	,00	CT
8	Hồ Ngọc	Qúi	3641010082	15/01/1994	4,00	3,00	3,50	
9	Lê Ngọc	Toàn	3641010090	13/02/1994	4,00	4,00	4,00	
10	Hồ Hữu	Toàn	3641010092	20/04/1994	4,00	,00	2,00	
11	Võ Phúc	Hậu	3641010101	18/06/1994	4,00	5,00	4,50	
12	Võ Tấn	Tây	3641010105	17/05/1994	4,00	3,00	3,50	
13	Lê Quốc	Văn	3641010108	00/00/1985	3,00	6,00	4,50	
14	Đỗ Mạnh	Nguyên	3641010109	03/10/1993	5,00	5,00	5,00	
15	Đàm	Công	3641010121	28/03/1994	5,00	5,00	5,00	
16	Nguyễn Thành	Đạt	3641010135	20/07/1994	4,00	2,00	3,00	
17	Trần Minh	Trí	3641010136	11/12/1993	4,00	4,00	4,00	
18	Bùi Văn	Đoàn	3641010148	12/01/1993	5,00	4,00	4,50	
19	Trần Văn	Tình	3641010354	05/02/1992	5,00	6,00	5,50	
20	Nguyễn Văn	Thạch	3642010143	00/00/1991	4,00	2,00	3,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)